**CHƯƠNG TRÌNH**

**QUẢN LÝ HÓA ĐƠN CÔNG TY HẢI ĐĂNG**

**(HAI DANG INVOICES MANAGEMENT)**

Phiên bản: 1.0

Ngày tạo: 23/10/2018

Người tạo; Đào Đức Vương

Chuyên viên TT CNTT – VNPT Thái Nguyên

**Tài liệu đặc tả yêu cầu phần mềm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên chương trình** | **Quản lý trạm cấp nước** | |
| **Khách hàng** | Công ty Hải Đăng | Chữ ký: |
| **Người phụ trách** | Đào Đức Vương | Chữ ký: |
| **Người rà soát** |  | Chữ ký: |
| **Người phê duyệt** |  | Chữ ký: |

Lịch sử tài liệu

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Người sửa đổi** | **Ngày sửa đổi** | **Lý do sửa đổi** | **Phiên bản** |
| Đào Đức Vương | 23/10/2018 | Khởi tạo tài liệu | 1.0 |
|  |  |  |  |

1. **Giới thiệu**

Phần này cung cấp các thông tin mô tả về phạm vi cũng như tổng quan mọi vấn đề được viết trong tài liệu SRS. Ngoài ra, còn mô tả các thuật ngữ, từ viết tắt được sử dụng.

* 1. Mục đích

Mục đích của tài liệu này nhằm mô tả các yêu cầu của phần mềm **“Quản lý hóa đơn”** (Invoices Management). Tài liệu minh họa các mục đích cụ thể, thông tin chi tiết các yêu cầu cho việc phát triển hệ thống, được sử dụng cho khách hàng hình dung được các chức năng trong phần mềm, cũng như làm căn cứ để phê duyệt hệ thống.

* 1. Phạm vi

Phần mềm được cài đặt trên máy tính cá nhân tại các đơn vị cần quản lý hóa đơn tại công ty Hải Đăng(Hoạt động trên máy tính cá nhân, không hoạt động trên mạng nội bộ). Giúp nhân viên tạo lập và phát hành hóa đơn trên hệ thống Hóa đơn điện tử do VNPT cung cấp. Đồng thời in bản thể hiện hóa đơn và giao cho khách hàng khi đến mua hàng và yêu cầu hóa đơn.

Chương trình cho phép phát hành hóa đơn điện tử lên hệ thống VNPT Invoice.

* 1. Các khái niệm, định nghĩa và từ viết tắt

|  |  |
| --- | --- |
| **Thuật ngữ** | **Mô tả** |
| User | Người sử dụng, người thao tác trong hệ thống. |
| VNPT | Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam – **V**ietnam Posts and Telecommunications Group. |
| SRS | “Software Requirement Specification”(Tài liệu đặc tả phần mềm). Mô tả các chức năng, yêu cần cần phải có trong hệ thống. |
| Database | Cơ sở dữ liệu được cài đặt tại máy tính người dùng. |
| VNPT Invoice | Cổng hóa đơn điện tử do VNPT cung cấp. |

* 1. Tổng quan về tài liệu

Phần còn lại trong tài liệu gồm hai phần. Trong phần thứ hai, mô tả cấu trúc chương trình, quan hệ giữa các thành phần cấu thành hệ thống. Các giả định, ràng buộc và điều kiện cần có để hệ thống hoạt động.

Phần thứ ba mô tả cụ thể các chức năng cần có trong hệ thống.

1. **Mô tả chung**

Cung cấp cái nhìn tổng quan về hệ thống, cấu trúc hệ thống cũng như tương tác của các thành phần trong hệ thống.

* 1. Sơ đồ hệ thống



Hệ thống gồm ba phần, phần mềm quản lý hóa đơn cài đặt trên máy tính tại đơn vị sử dụng, website tra cứu hóa đơn và hệ thống VNPT Invoice do VNPT cung cấp.

Phần mềm quản lý hóa đơn thực hiện tạo lập hóa đơn phía người dùng, thực hiện phát hành hóa đơn lên hệ thống VNPT INVOICES. Sau khi phát hành hóa đơn, phần mềm sẽ tự động cập nhật thông tin về hóa đơn điện tử vào chương trình để sử dụng. Ngoài ra phần mêm cũng cho phép người dùng in bản thể hiện hóa đơn khi cần.

VNPT Invoice sẽ nhận các yêu cầu về phát hành xử lý hóa đơn được đưa lên từ phần mềm quản lý hóa đơn, xử lý và trả lại kết quả cho phần mềm để xử lý.

Website tra cứ hóa đơn cho phép các khách hàng của công ty Hải Đăng tra cứu được hóa đơn dựa vào mã tra cứu hóa đơn được in trên hóa đơn khi giao cho khách hàng.

* 1. Các chức năng của hệ thống
* Chức năng tạo lập hóa đơn cho phép người dùng sử dụng phần mềm quản lý hóa đơn tạo lập thông tin hóa đơn của khách hàng. Thông tin này được sử dụng để thực hiện phát hành hóa đơn trên hệ thống VNPT INVOICES.
* Phát hành hóa đơn cho phép phần mềm quản lý thực hiện phát hành các hóa đơn đã nhập trong phần mềm lên hệ thống VNPT INVOICES.
* Tra cứu hóa đơn là chức năng được tích hợp trên hệ thống website của công ty Hải Đăng tại địa chỉ <http://invoices.haidangjsc.com.vn>. Website cho phép các khách hàng của công ty Hải Đăng tra cứu hóa đơn trên hệ thống thông qua mã tra cứu được in trên bản thể hiện hóa đơn.
  1. Người dùng trong hệ thống
* Có hai loại tài khoản người dùng trong hệ thống. Tài khoản người dùng thực hiện các thao tác nghiệp vụ hóa đơn, phát hành hóa đơn. Và tài khoản người dùng sử dụng để thực thi các hàm webservice mà hệ thống VNPT INVOICES cung cấp.
* Tài khoản người dùng thực hiện các thao tác nghiệp vụ hóa đơn là tài khoản được sử dụng để đăng nhập vào hệ thống hóa đơn điện tử, sử dụng để thực hiện các thao tác nghiệp vụ để xử lý hóa đơn.
* Tài khoản để thực thi các hàm webservice là tài khoản được sử dụng để hệ thống VNPT INVOICES cho phép thực thi các chức năng mà hệ thống cung cấp thông qua giao diện webservice.
  1. Các ràng buộc.
* Để có thể phát hành được hóa đơn điện tử, yêu cầu bắt buộc máy tính phải có kết nối internet ổn định tại thời điểm phát hành cũng như tra cứ hóa đơn.

1. **Các yêu cầu trong hệ thống**
   1. Chức năng của phần mềm quản lý hóa đơn

* Nhập thông tin hóa đơn:
  + Cho phép người dùng nhập thông tin hóa đơn trên phần mềm. Các thông tin gồm thông tin khách hàng mua hàng, sản phầm cung cấp trong hóa đơn, thuế GTGT.
  + Hệ thống sẽ tự động thực hiện tính giá trị của hóa đơn thông qua các thông tin được nhập.
  + Hệ thống cũng cho phép khách hàng nhập tổng giá trị hóa đơn và tự tính ra số lượng sản phẩm trong hóa đơn. Hoặc nhập đơn giá và số lượng và thực hiện tính tổng giá trị hóa đơn.
* Tự động nhập mới và cập nhật thông tin khách hàng vào danh mục:
  + Khi thực hiện nhập thông tin hóa đơn, hệ thống sẽ tự động thực hiện kiểm tra sự thay đổi thông tin khách hàng mà người dùng đang nhập.
  + Trong quá trình nhập thông tin khách hàng, nếu thông tin khách hàng chưa có trong hệ thống hoặc đã bị thay đổi so với thông tin lưu trữ trước đó. Hệ thống sẽ thông báo đến người dùng xem có thực hiện lưu lại không.
* Tự động nhập mới và cập nhật thông tin sản phầm vào danh mục:
  + Khi thực hiện nhập thông tin hóa đơn, hệ thống sẽ tự động thực hiện kiểm tra sự thay đổi của thông tin của sản phẩm nhập.
  + Nếu trong quá trình nhập thông tin sản phẩm, nếu sản phẩm chưa có trong hệ thống hoặc đã tồn tại trong hệ thống nhưng đã có sửa đổi. Hệ thống thông báo đến người dùng xem có lưu lại không.
* Hiện thị danh sách các khách khi lập hóa đơn:
  + Chương trình cho phép người dùng tìm kiếm khách hàng đã nhập trước đó trên hệ thống thông qua chức năng gợi nhớ.
  + Trong quá trình nhập thông tin khách hàng, hệ thống sẽ hiện thị danh sách các khách hàng có thông tin ứng với nội dung đang nhập, người dùng có thể chọn thông tin khách hàng trong danh sách để hoàn tất quá trình nhập các thông tin khách hàng cho việc lập hóa đơn.
* Hiện thị danh sách các sản phẩm khi lập hóa đơn:
  + Chương trình cho phép người dùng tìm kiếm các sản phẩm đã nhập trên hệ thống trước đó thông qua việc gợi nhớ.
  + Trong quá trình nhập thông tin sản phầm, hệ thống sẽ hiện thị danh sác các sản phẩm có thông tin tương ứng với nội dugn đang nhập, người dùng có thể chọn sản phẩm trong danh sách để hoàn thiện việc nhập thông tin sản phẩm cho việc lập hóa đơn.
  1. Chức năng của website tra cứu hóa đơn
* Chức năng được tích hợp trên hệ thống website của công ty Hải Đăng, cho phép các khách hàng của công ty Hải Đăng tra cứu được hóa đơn đã phát hành cho đơn vị mình thông qua mã tra cứu.
* Khi khách hàng đến mua hàng, người dùng lập hóa đơn, phát hành hóa đơn, in bản thể hiện hóa đơn giao cho khách hàng.
* Khách hàng có thể kiểm tra hóa đơn mà công ty Hải Đăng đã phát hành trên hệ thống VNPT INVOICES thông quá mã tra cứu (được in trên bản thể hiện hóa đơn) tại địa chỉ <http://invoices.haidangjsc.com.vn>.